

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 11/2019/HSPT
Ngày 30-01-2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Tiến Dũng

- *Các Thẩm phán:* Ông Lê Hoài Nam

Bà Mai Thị Minh Hồng

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Phạm Thị Trâm - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 30/01/2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 83/2017/TLPT- HS ngày 17 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Trần Thị Hồng T về tội “Không tố giác tội phạm”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 297/2018/TLPT-HS ngày 07/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Trần Thị Hồng T - sinh năm 1991 tại tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Trung S và bà Nguyễn Thị C; Có 03 con lớn 05 tuổi, nhỏ 30 tháng tuổi; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17-6-2018 đến ngày 26-6-2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt)

Người bị hại: Chị Phan Thị Thanh M - sinh năm 1997; địa chỉ: Phòng trọ số 16, số nhà 62 đường C, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 11-6-2018, Trần Duy T1 cùng Trần Thị Hồng T đến chơi nhà bạn là Th (chưa xác định rõ tên tuổi) ở huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định thì gặp Vũ

Văn Q. Sau đó Q cùng T1 và T đến nhà nghỉ Thanh Huệ gần chân cầu Lạc Quân, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định để thuê ở. Do cả nhóm không có tiền để trả tiền nhà nghỉ, ăn uống và tiêu xài cá nhân nên T1 rủ Q lên thành phố Nam Định để trộm cắp tài sản. Q đồng ý và nói với T1 là bằng mọi cách phải chiếm đoạt được tài sản thì mới có tiền. Còn T ở lại nhà nghỉ để chờ có tiền thanh toán cho nhà nghỉ sau. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T1 và Q đi ô tô khách lên thành phố Nam Định. Khi đến nơi, Q gọi điện cho bạn là Phạm Bùi Kiều L đến đón rồi cả ba đi ăn cơm tại quán cơm ở ngã ba đường Đông Mạc - Phù Nghĩa, thành phố Nam Định. Sau khi ăn xong, T1 đi về nhà bạn là Quách Trần C còn L chở Q đi mượn xe máy. Q gọi điện thoại cho bạn là Trần Quốc H để hỏi mượn xe máy. H đồng ý và mang xe máy Honda Wave màu xanh biển kiểm soát 59U1-51884 cho Q mượn. Sau đó Q, L và H cùng vào nhà C chơi đến 22 giờ ngày 11-6-2018. Khoảng 01 giờ đến 02 giờ ngày 12-6-2018, Q điều khiển xe máy chở T1 đi tìm nhà dân nào sở hữu để trộm cắp tài sản, nhưng không tìm được, nên cả hai quay lại nhà C. Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 12-6-2018, T1 điều khiển xe máy chở Q ra khu vực Cầu Đông, phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định. Khoảng 04 giờ cùng ngày, T1 nhìn thấy khu nhà trọ 3 tầng số 62 đường Cầu Đông ngay cạnh bãi đất trống có thể đột nhập vào trong để lấy tài sản nên cả hai bàn bạc và phân công nhiệm vụ của từng người, cụ thể: Q có nhiệm vụ C giới ở ngoài và chở T1 tẩu thoát sau khi chiếm đoạt được tài sản, còn T1 đột nhập vào khu trọ này để thực hiện hành vi chiếm đoạt. T1 trèo lên tường rào cạnh bãi đất trống và lách qua khe rộng giữa hai song sắt lên vào trong, rồi đi lên tầng hai. T1 đẩy cửa nhiều phòng, nhưng các phòng đều khóa chặt không thể cạy khóa được, còn những phòng không có người ở thì không có tài sản gì. T1 tiếp tục đi lên tầng 3 của khu nhà trọ để lục soát thì thấy phòng trọ số 16 bật đèn ngủ màu vàng và cửa sổ khép hờ, T1 nhìn qua khe cửa thấy chị Phan Thị Thanh M đang nằm ngủ trên giường, cạnh cửa ra vào kê một chiếc bàn, trên bàn có một chiếc túi xách màu tím đỏ. T1 đi xuống hành lang tầng 2 lấy một chiếc móc áo bằng nhôm rồi đi lên phòng trọ số 16, dùng móc áo luồn qua khe cửa để kéo then cửa ra nhưng không được nên quay xuống phòng trọ số 02 của tầng một lấy được một con dao dạng gọt hoa quả dài khoảng 30cm dưới gầm giường phòng trọ, mục đích sử dụng để cạy cửa và làm hung khí đe dọa để lấy tài sản nếu bị phát hiện. T1 tiếp tục đi lên phòng trọ số 16, dùng dao cạy cửa nhưng không được nên đã đẩy cánh làm then cửa bật ra và rơi xuống nền nhà phát ra T1g động. Sợ bị phát hiện,

T1 bỏ chạy xuống tầng 2 nhưng vì nghĩ đến việc Q nói phải bằng mọi giá chiếm đoạt được tài sản, nên T1 đã cầm dao quay trở lại đe dọa để lấy tài sản. Cùng lúc này Q đứng dưới nghe thấy tiếng then cửa rơi và nhìn thấy có người điều khiển xe đạp điện đi đến nên Q điều khiển xe máy đi quá lên một đoạn sau đó quay lại đứng đợi T1 ngay gần trước cửa khu nhà trọ số 62 đường Cầu Đông. T1 dùng tay trái lấy 01 chiếc quần lót phụ nữ phơi ở hành lang che mặt của mình, tay phải cầm dao quay trở lại phòng số 16. T1 đẩy mạnh cửa đi vào trong phòng, chị M lúc này đang nằm trên giường chơi điện tử đã ngồi dậy thì bị T1 vào cầm dao kề vào cổ đe dọa. T1 nói “đưa tiền đây”, chị M sợ hãi van xin nhưng T1 tiếp tục cầm dao đe dọa, đồng thời cầm lấy chiếc túi xách màu tím đỏ ở trên bàn và đeo vào vai phải của mình. Lúc này, T1 phát hiện thấy có 02 chiếc điện thoại Iphone 6 (01 chiếc màu ghi xám - đen, 01 chiếc màu vàng) để trên đầu giường nên T1 đã bỏ chiếc quần lót che mặt xuống đất rồi dùng tay trái cầm 02 chiếc điện thoại này. Lợi dụng lúc T1 đang lấy điện thoại, chị M đã giằng lấy con dao của T1 và hô “Cướp, cướp...”. T1 vắt lại con dao và bỏ chạy theo cầu thang bộ xuống tầng 2 rồi nhảy xuống bãi đất trống, bỏ chạy ra đường Cầu Đông hướng về phía đường Trần Th Tông. Lúc này Q đang đứng đợi sẵn cách cửa nhà trọ số 62 đường Cầu Đông khoảng 20m nhìn thấy T1 đang bỏ chạy về phía ngã ba đường Trần Th Tông - Cầu Đông, đã đi xe máy qua cửa nhà trọ, đuổi theo T1 để đón. Cùng lúc này, anh Trần Văn K trọ tại phòng số 15 ngay gần đó nghe thấy T1g hô hoán của chị M, chạy ra cùng chị M đuổi theo T1 và liên tục hô: “Cướp, cướp...” mục đích để cho những người dân xung quanh biết cùng bắt giữ. Anh Trần Minh K1 đang nằm trong lán coi vật liệu xây dựng ngay gần đó nghe thấy T1g hô “Cướp, cướp” đã đi ra ngoài và phát hiện thấy Q điều khiển xe máy đi qua trước mặt, sau đó đón T1. Anh K1 đã cùng chị M, anh K và quần chúng nhân dân đuổi theo nhưng Q và T1 đã phóng xe bỏ chạy thoát. Trên đường đi, Q hỏi T1 “Có lấy được gì không?”, T1 kể cho Q nghe toàn bộ sự việc, khi làm rơi then cửa, sợ bị phát hiện nên T1 đã bỏ chạy, nhưng vì nghĩ đến bằng mọi giá chiếm đoạt được tài sản để có tiền trả nhà nghỉ, nên T1 đã cầm dao quay trở lại tìm cách chiếm đoạt tài sản, dùng dao đe dọa chị M chiếm đoạt được 02 chiếc điện thoại. Q nói với T1 có nghe thấy tiếng then cửa rơi. Sau đó T1 thấy 02 chiếc điện thoại vừa chiếm đoạt đều có khóa mật khẩu Icloud nên đã bảo Q cầm 2 chiếc điện thoại đi phá khóa để bán lấy tiền chia nhau. Sau khi chở T1 về nhà nghỉ Thanh Huệ, Q cầm theo 02 chiếc điện thoại một mình đi xe máy đến nhà C.

Khoảng 13 giờ cùng ngày, do không phá được khóa mật khẩu của điện thoại nên Q đã cất giấu 02 chiếc điện thoại lên nóc tủ nhà C và gọi điện báo cho T1 biết, T1 nói với Q sẽ lên lấy điện thoại đem lên Hà Nội để phá khóa bán lấy tiền. Sau đó T1 và T bắt taxi Nguyễn Minh do anh Nguyễn Minh Tân điều khiển lên thành phố Nam Định để đón Q. Cả ba đi taxi Nguyễn Minh về nhà bạn của Q là Q Sự (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) ở xã K, huyện V, tỉnh Nam Định. Do hai chiếc điện thoại mà T1, Q chiếm đoạt được vẫn để ở nhà C nên khoảng 03 giờ ngày 13-6-2018, Q, T1, T tiếp tục đi taxi Nguyễn Minh đến nhà C. T1 một mình đi vào trong nhà lấy 02 chiếc điện thoại. Sau đó cả ba quay lại nhà Q Sự. Trên đường đi, T1 đã kể lại cho T nghe toàn bộ nội dung sự việc T1 cùng Q dùng dao đe dọa và chiếm đoạt được 02 chiếc điện thoại trên. Thấy T1 lo sợ, T nói với T1 “Sẽ không sao đâu”. Sáng ngày 13-6-2018, Q đã mang 02 chiếc điện thoại trên đến gặp anh Trần Văn C là chủ cửa hàng điện thoại Long Khánh tại thị trấn Gôi, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định nhờ mở phá mật khẩu. Do không biết đây là tài sản do Q phạm tội mà có nên anh C đã đồng ý nhận lời mở phá mật khẩu nhưng chỉ mở khóa mật khẩu chiếc điện thoại Iphone 6 màu ghi xám đen. Q mang chiếc điện thoại Iphone màu 6 ghi xám đen đã mở được mật khẩu, đến cửa hàng điện thoại Thuyết Diệu, gặp chủ cửa hàng là anh Trần Xuân Th, cầm cố được với số tiền là 2.500.000 đồng nhưng Q nói với T1 chỉ cầm được 1.000.000 đồng và đưa T cầm, Q, T1 và T cùng ăn tiêu chung. Đối với chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng, do không thể mở khóa mật khẩu được. Q đã đưa chiếc điện thoại này cho anh Tân (lái xe taxi Nguyễn Minh) để trả tiền cước phí taxi, anh Tân không biết đây là điện thoại do Q phạm tội mà có nên đã đồng ý. Đối với số tiền 1.500.000 đồng là tiền mà Q có được từ việc cầm cố điện thoại Iphone 6 màu ghi xám đen Q đã chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi sự việc xảy ra, chị Phan Thị Thanh M đã trình báo cơ quan công an. Chị M khai báo bị chiếm đoạt 02 chiếc điện thoại Iphone 6 và 01 chiếc túi xách màu tím - đỏ, bên trong có 4.300.000 đồng và 01 thẻ chứng minh nhân dân. Quá trình điều tra thu thập tài liệu chứng cứ, ngày 17-6-2018, Cơ quan C sát điều tra - Công an thành phố Nam Định đã bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Duy T1, Vũ Văn Q và Trần Thị Hồng T. Tại cơ quan điều tra, T1, Q, T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên. Đồng thời T1 đã giao nộp 02 sim điện thoại chiếm đoạt được của chị M. Về tài sản chiếm đoạt được, T1 khai nhận chỉ lấy 02 chiếc điện thoại Iphone 6, còn chiếc túi xách trong quá trình T1 và

chị M giằng co, chị M đã giật lại được. Cơ quan C sát điều tra đã T1 hành đối chất giữa chị M và T1 về vấn đề này nhưng cả hai bên vẫn giữ nguyên lời khai của mình.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan C sát điều tra - Công an thành phố Nam Định đã thu giữ được tại hiện trường 01 đôi dép xăng đan quai hậu màu đen do T1 bỏ lại tại hàng rào, 01 chiếc quần lót phụ nữ mà T1 đã sử dụng để che mặt, 01 con dao dạng gọt hoa quả dài khoảng 30cm mà T1 dùng làm công cụ, phương tiện để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Quá trình điều tra, anh Nguyễn Minh T đã giao nộp cho cơ quan điều tra chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng; còn chiếc điện thoại Iphone 6 màu ghi xám đen anh Trần Xuân Th đã bán cho khách qua đường nên không có khả năng thu hồi.

Tại bản kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Nam Định kết luận: Chiếc điện thoại Iphone 6 màu ghi xám đen định giá qua hồ sơ có giá trị là 4.500.000 đồng, chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng có giá trị 3.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng cho chị Phan Thị Thanh M. Chị M yêu cầu T1, Q phải bồi thường số tiền là 8.000.000 đồng. Chị M đã nhận đủ số tiền trên và công nhận vấn đề bồi thường dân sự đã được giải quyết xong, đồng thời chị M có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với T1 và Q.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 59U1-51884 đã thu giữ, hiện chưa xác minh được nguồn gốc nên Cơ quan C sát điều tra - Công an thành phố Nam Định tách ra, tiếp tục điều tra xác minh, xử lý sau.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 297/2018/HSST ngày 07/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định đã quyết định

1. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

Tuyên bố Trần Duy T1 phạm tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt Trần Duy T1 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 17-6-2018.

2. Căn cứ vào điểm d, h khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự

Tuyên bố Vũ Văn Q phạm tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt Vũ Văn Q 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 17-6-2018

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 390, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

Tuyên bố Trần Thị Hồng T phạm tội “Không tố giác tội phạm”.

Xử phạt Trần Thị Hồng T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt (bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17-6-2018 đến ngày 25-6-2018)

Ngoài ra bản án còn tuyên xử lý tang vật, tiền án phí phải nộp và quyền kháng cáo cho bị cáo, người bị hại.

Ngày 19/11/2018 bị cáo Trần Thị Hồng T có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện lao động nuôi các con còn nhỏ, vợ chồng đã L hôn, bị cáo một mình nuôi 3 con, lớn 5 tuổi nhỏ nhất mới 27 tháng tuổi.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn C gia đình giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về gia đình nuôi dạy con cái.

Đại diện Viện kiểm sát kết luận vụ án: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Không tố giác tội phạm” theo khoản 1 Điều 390, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, mức hình phạt 12 tháng tù đối với bị cáo T là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Trần Thị Hồng T không cung cấp thêm được tài liệu chứng cứ mới làm cơ sở để xin giảm nhẹ hình phạt, nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không được chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Kháng cáo của bị cáo Trần Thị Hồng T làm trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1] Về tố tụng cấp sơ thẩm đã điều tra, truy tố, xét xử đảm bảo đúng trình tự thủ tục tố tụng, việc xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không có oan, sai.

[2] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được cấp sơ thẩm xét xử và những tài liệu chứng cứ mới được xem xét tại phiên toà phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 11-6-2018, Trần Duy T1 chở Vũ Văn Q đến khu vực Cầu Đông, phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định. Tại đây, T1 phân công Q đứng ngoài C giới và chờ để chở T1 tẩu thoát sau khi chiếm đoạt được tài sản. Tại phòng trọ số 16, số nhà 62 đường Cầu Đông, phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định, Trần Duy T1 đã có hành vi dùng dao đe dọa chị Phan Thị Thanh M chiếm đoạt được 02 chiếc điện thoại Iphone 6 có tổng giá trị là 7.500.000 đồng.

Trần Thị Hồng T biết toàn bộ nội dung sự việc T1 cùng Q chiếm đoạt được 2 chiếc điện thoại nhưng T không tố giác hành vi phạm tội của T1 và Q. Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Thị Hồng T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Không tố giác tội phạm”; tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 390 của Bộ luật Hình sự

[3] Như vậy cấp sơ thẩm đã xử bị cáo Trần Thị Hồng T về tội “Không tố giác tội phạm” theo khoản 1 Điều 390 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan. Mức hình phạt đã áp dụng đối với bị cáo, trên cơ sở đã xem xét đầy đủ toàn diện các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo T trình bày: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân bị cáo do hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên đã “không tố giác hành vi phạm tội của T1 và Q”, bản thân bị cáo đang nuôi 03 con, lớn mới 5 tuổi, nhỏ nhất mới 30 tháng tuổi. Mức hình phạt cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là quá nặng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm chấp hành xong về còn làm ăn nuôi dạy con cái. Hội đồng xét xử thấy bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mức hình phạt cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo đối chiếu với hành vi phạm tội của bị cáo là nặng, nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

(Sửa bản án sơ thẩm)

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị Hồng T phạm tội: “Không tố giác tội phạm”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 390, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Trần Thị Hồng T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt (bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17-6-2018 đến ngày 26-6-2018)

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo T không phải nộp.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSND – CA Tỉnh Nam Định;
- TA-CA-VKSND thành phố Nam Định;
- Chi cục THADS thành phố Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Tiến Dũng

CÁC THẨM PHÁN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Minh Hồng

Lê Hoài Nam

Phạm T1 Dũng

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSND – CA Tỉnh Nam Định;
- TA-CA-VKSND thành phố Nam Định;
- Chi cục THADS thành phố Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm T1 Dũng

